

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ T16XDCB
TÊN MÔN HỌC: ĐỒ ÁN THIẾT KẾ HH & ĐƯỜNG ÔTÔ
MÃ MÔN HỌC: CIE-412

HỌC KỲ 5
TÍN CHỈ 1
LẦN THI 1

Ngày thi: 30/05/2013

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15		30							55	100		
1	168222769	HỒ XUÂN	ANH	T16XDCB	9		7.5						6	6.9	Sầu pháy Chên		
2	168222770	TRỊNH QUANG	BỘ	T16XDCB	9		7						5	6.2	Sầu pháy Hai		
3	168222771	HỒ THANH	CAO	T16XDCB	4		2						HP	0.0	Khăng		
4	168222772	BÙI LỘNG	CHUÔNG	T16XDCB	8		7						6	6.6	Sầu pháy Sầu		
5	168222773	PHẠM VĂN	ĐẠI	T16XDCB	7		5.5						5.5	5.7	Nằm pháy Báy		
6	168222774	TRẦN ĐÌNH	ĐỊNH	T16XDCB	9		6						5.5	6.2	Sầu pháy Hai		
7	168222775	NGUYỄN HÒA	ĐÔNG	T16XDCB	7		5						5	5.3	Nằm pháy Ba		
8	168222776	NGUYỄN ĐÌNH	HOÀN	T16XDCB	8		5.5						4	5.1	Nằm pháy Mất		
9	168222777	HỒ SỸ	HÙNG	T16XDCB	6		4.5						5	5.0	Nằm		
10	168222778	DƯƠNG CÔNG	LÝ	T16XDCB	4		3						V	0.0	Khăng		
11	168222779	PHAN VĂN	MINH	T16XDCB	6		6.3						4	5.0	Nằm		
12	168222780	LÊ ĐỨC	NAM	T16XDCB	8		6.5						4.5	5.6	Nằm pháy Sầu		
13	168222781	LƯU MINH	NGẠN	T16XDCB	6		6.3						6.5	6.4	Sầu pháy Bấu		
14	168222782	PHẠM VĂN	TẶNG	T16XDCB	9		7.3						6.5	7.1	Báy pháy Mất		
15	168222783	MAI THANH	THÁI	T16XDCB	8		6.8						6	6.5	Sầu pháy Nằm		
16	168222784	TRẦN CÔNG	THẮNG	T16XDCB	8		7.3						6	6.7	Sầu pháy Báy		
17	168222785	LÊ TẤN	THANH	T16XDCB	9		6.5						5	6.1	Sầu pháy Mất		
18	168222787	LÊ MẬU	THÌNH	T16XDCB	8		6.3						5.5	6.1	Sầu pháy Mất		
19	168222790	NGUYỄN VĂN	TUYỀN	T16XDCB	10		7.5						6	7.1	Báy pháy Mất		
20	168222791	PHAN QUỐC	VIỆT	T16XDCB	5		4						V	0.0	Khăng		
21	168222792	VÕ QUANG	VINH	T16XDCB	8		7.5						6.5	7.0	Báy		
1	0377	DƯƠNG MẠNH	CƯỜNG	K14XDC	6		4						V	0.0	Khăng		
2	1980	HOÀNG QUỐC	HỮU	T15XDCB	6		5						5	5.2	Nằm pháy Hai		
3	1615	PHÙNG THIÊN	QUÝ	D16XDC	4		3						V	0.0	Khăng		
4	0381	MAI KHÁNH	DUY	K13XDC	5		4						4	4.2	Bấu pháy Hai		
5	1371	HỒ THANH	TUYỀN	K14XDC	5		4						V	0.0	Khăng		
6	1326	HOÀNG VĂN	CƯỜNG	K14XDC	4		4						V	0.0	Khăng		
7	1329	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	K14XDC	6		6						4	4.9	Bấu pháy Chên		
8	4705	LÊ VĂN	BẢO	K13XDC	4		4						V	0.0	Khăng		
9	0328	NGUYỄN LƯU	QUANG	D15XDC	4		4						4.5	4.3	Bấu pháy Ba		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	22	73%	
2	Số sinh viên nợ	8	27%	
TỔNG CỘNG :		30	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 06 năm 2013
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Ngày thi: 30/05/2013

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
				15		30							55		100

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú